TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN L
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **341**/2017/QĐST-HNGĐ

L, ngày 16 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: **302/**2017/TLST-HNGĐ ngày 01/6/2017 v/v: *Tranh chấp ly hôn* giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thu H – Sinh năm: 1983

HKTT: Tổ 30 phường Ng, quận L, TP. Hà Nội

Địa chỉ: Số 68 ngõ 332 Ng1, Tổ 08 phường Đ, quận L, TP. Hà Nội

- Bị đơn: Anh Mông Cao N – Sinh năm: 1982

HKTT và nơi ở hiện nay: Số 60 ngách 99/119, Tổ 30 phường Ng, quận L, TP. Hà Nội

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/8/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/8/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thu H và anh Mông Cao N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị H và anh N thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Chị H và anh N cùng xác định anh chị có 02 (hai) con chung là cháu Mông Thế Ph – Sinh ngày: 10/02/2009 và cháu Mông Thế Kh – Sinh ngày: 17/10/2010. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: Giao hai cháu Ph và Kh cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng; tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con của anh N đối với chị H đến khi có quyết định khác thay thế.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.3. *Về tài sản chung, nhà ở và công nợ*: Chị H và anh N thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2.4. *Về án phí hôn nhân gia đình*: Chị H và anh N mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình của anh N. Tổng chị H phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí. Chị H đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí tại Chi cục thi hành án dân sự quận L, TP. Hà Nội theo biên lai số **AB/2015/0005441** ngày 01/6/2017; nay hoàn trả chị H 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân quận L, TP. Hà Nội;
- Chi cục thi hành án dân sự quận L, TP. Hà Nội;
- Uỷ ban nhân dân phường Ng, quận L, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu văn phòng.

Thẩm phán

Vũ Thị Thu Hằng